TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2020/DS-ST
Ngày: 05/11/2020
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hương**
2. Bà **Lê Thị Hoàng Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H,** sinh năm: 1983

Địa chỉ: Nhà không số tổ T, ấp H, xã V, huyện B, TP. HCM.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh C**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Nhà không số tổ T, ấp H, xã V, huyện B, TP. HCM.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Quốc T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Nhà không số tổ T, ấp H, xã V, huyện B, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Bà Phạm Thị H trình bày như sau:

Khoảng năm 2017 tôi có cho bà Nguyễn Thị Thanh C vay tiền, vàng nhiều lần và khoảng năm 2018 tôi có tham gia hụi đóng tiền cho bà C . Do là bạn bè quen biết nhau, nên chỉ nói miệng, không có giấy tờ.

Sau đó, Bà Nguyễn Thị Thanh C có ký xác nhận nợ tôi số tiền 220.000.000 đồng và tiền hụi là 45.200.000 đồng theo Giấy cho vay tiền ngày 14/4/2019. Tổng cộng số tiền bà Ch nợ tôi là 265.200.000 đồng.

Nay tôi xác định yêu cầu cụ thể như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh C trả lại tôi số tiền 220.000.000 đồng và tiền hụi là 45.200.000 đồng, tổng cộng là 265.200.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn - Bà Phạm Thị H vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn - Bà **Nguyễn Thị Thanh C** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông **Ngô Quốc T** trình bày như sau:

Tổng số tiền 265.200.000 đồng mà Bà Phạm Thị H yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thanh C trả lại là tài sản riêng của bà H. Tôi không có tranh chấp hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Ngô Quốc T vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị H khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản với Bà Nguyễn Thị Thanh C , đây là tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản. Bà Nguyễn Thị Thanh C cư trú tại huyện B. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Phạm Thị H, Ông Ngô Quốc T vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt); Bà Nguyễn Thị Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Phạm Thị H, Ông Ngô Quốc T, Bà Nguyễn Thị Thanh C.

[3] Theo Giấy cho vay tiền ngày 14/4/2019, Bà Nguyễn Thị Thanh C có ký tên xác nhận có vay của Bà Phạm Thị H số tiền 220.000.000 đồng và tiền hụi là 45.200.000 đồng, tổng cộng là 265.200.000 đồng.

[4] Bà Phạm Thị H xác định: Bà Nguyễn Thị Thanh C có ký xác nhận nợ bà H số tiền 220.000.000 đồng và tiền hụi là 45.200.000 đồng theo Giấy cho vay tiền ngày 14/4/2019. Tổng cộng số tiền bà Chung nợ bà H là 265.200.000 đồng.

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về quyền đòi lại tài sản:

"1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật".

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị H, cụ thể như sau:

Buộc Bà Nguyễn Thị Thanh C trả lại Bà Phạm Thị H số tiền vay là 220.000.000 đồng và tiền hụi là 45.200.000 đồng, tổng cộng là 265.200.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh C phải chịu 13.260.000 đồng (mười ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Bà Phạm Thị H số tiền 6.575.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0078984 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 305, Khoản 1 Điều 166, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị H.

Buộc Bà Nguyễn Thị Thanh C trả lại Bà Phạm Thị H số tiền vay 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) và tiền hụi là 45.200.000 đồng (bốn mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng), tổng cộng là 265.200.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng. Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh C phải chịu 13.260.000 đồng (mười ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Bà Phạm Thị H số tiền 6.575.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0078984 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải